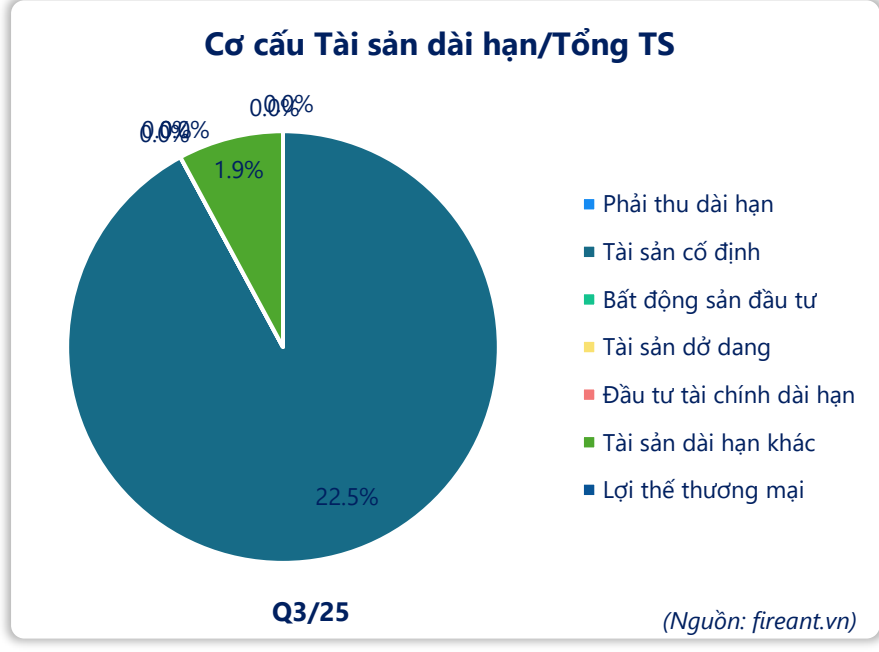
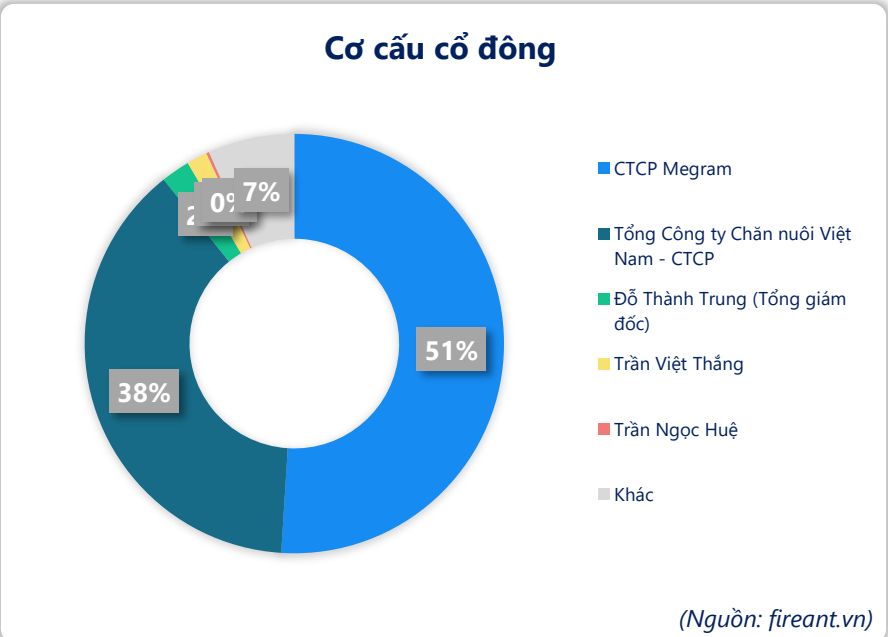
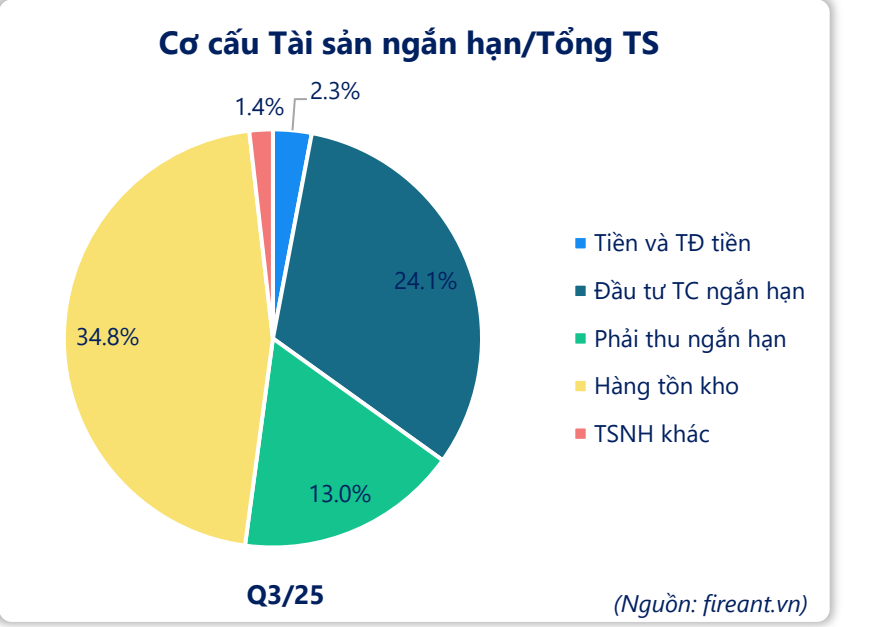
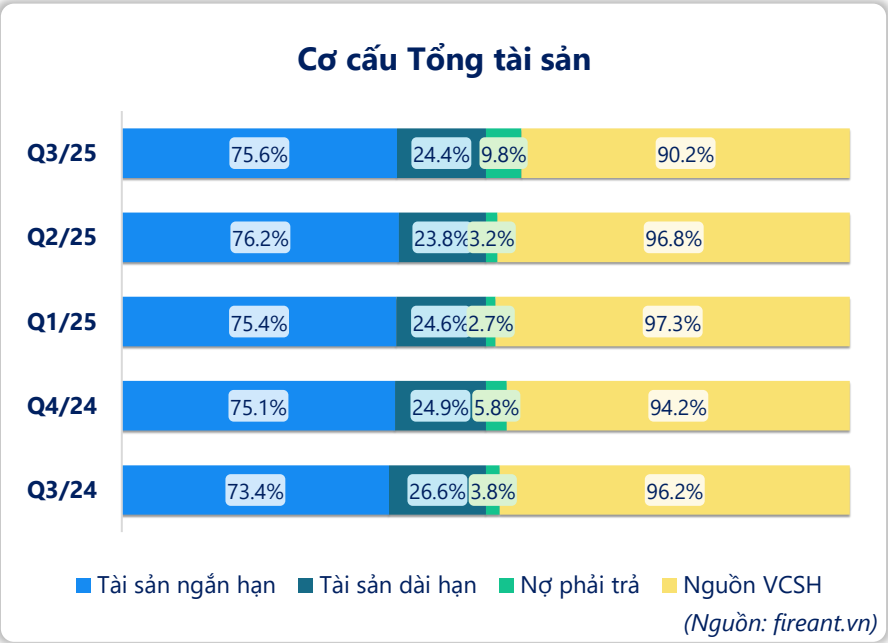
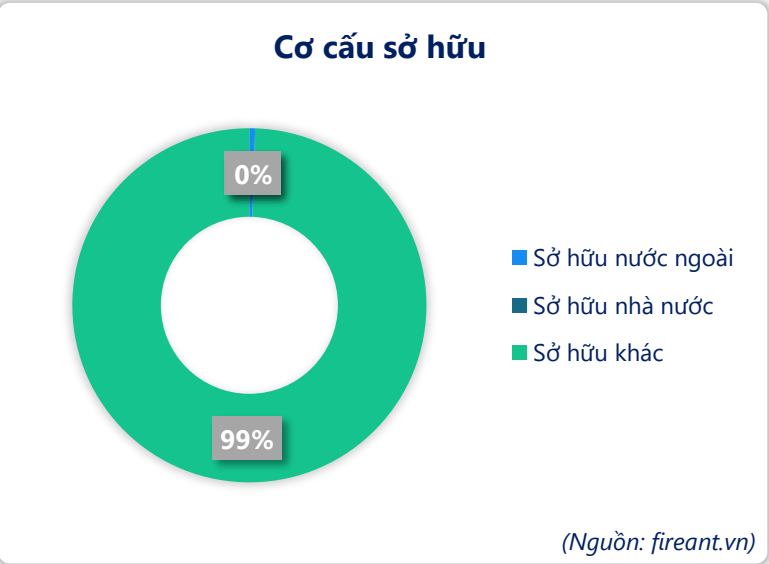
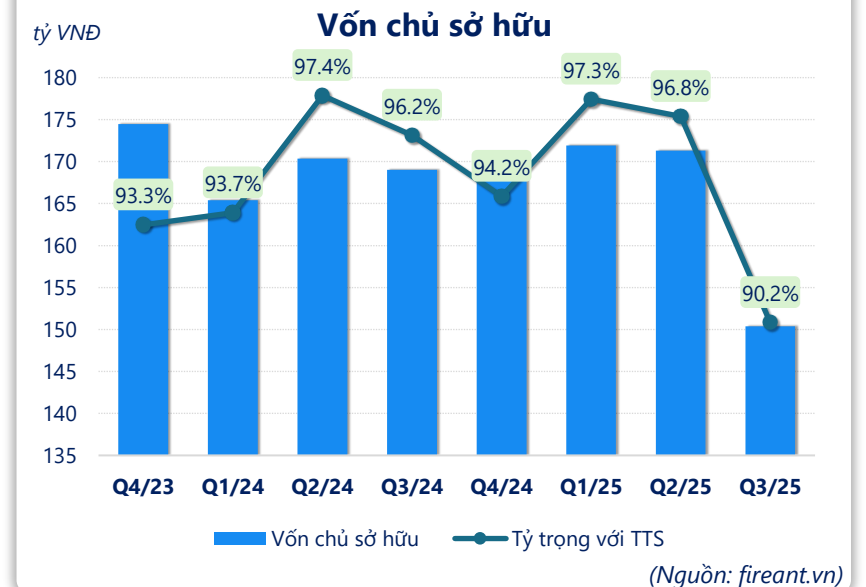
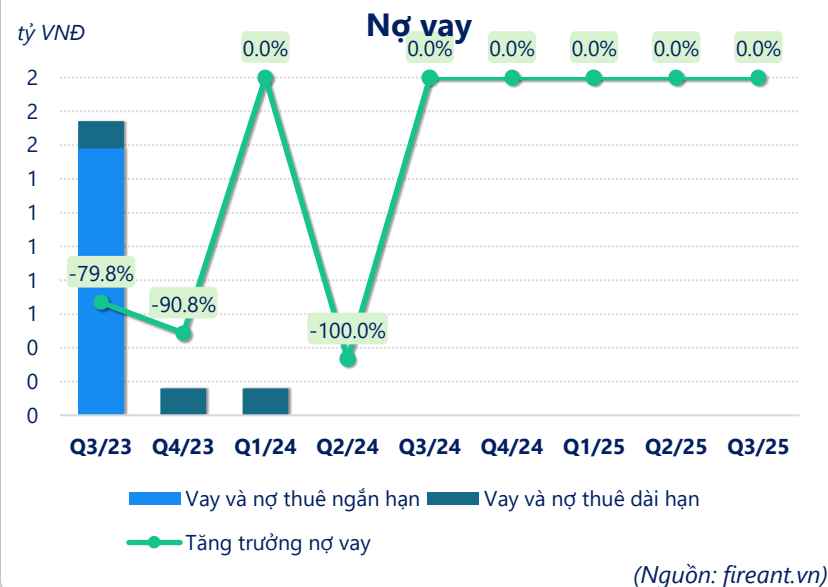
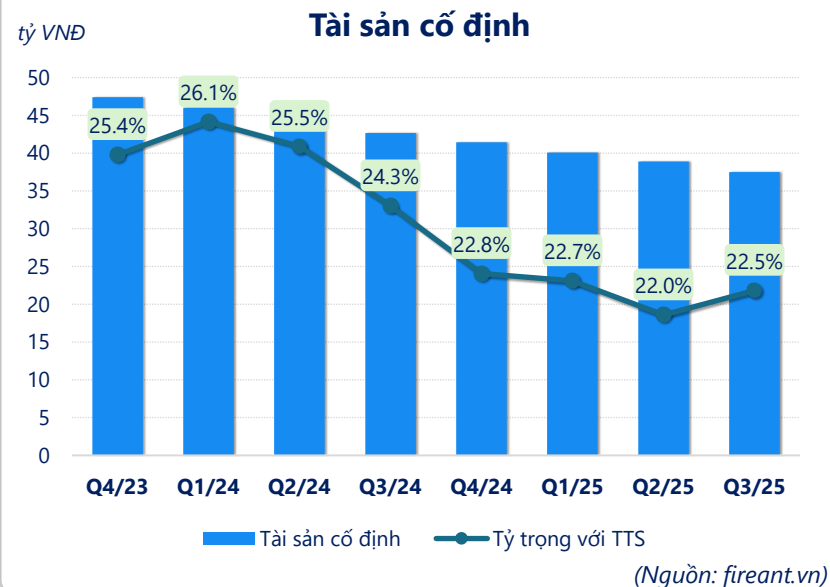
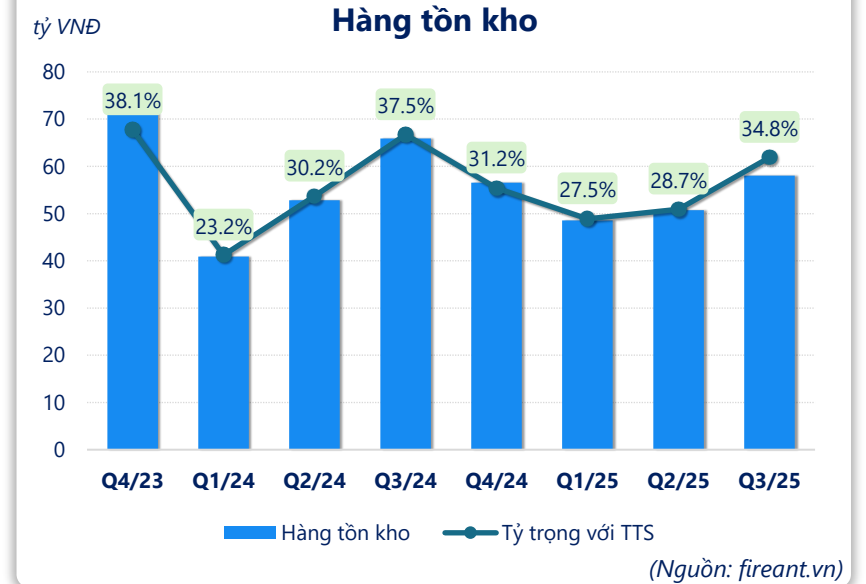
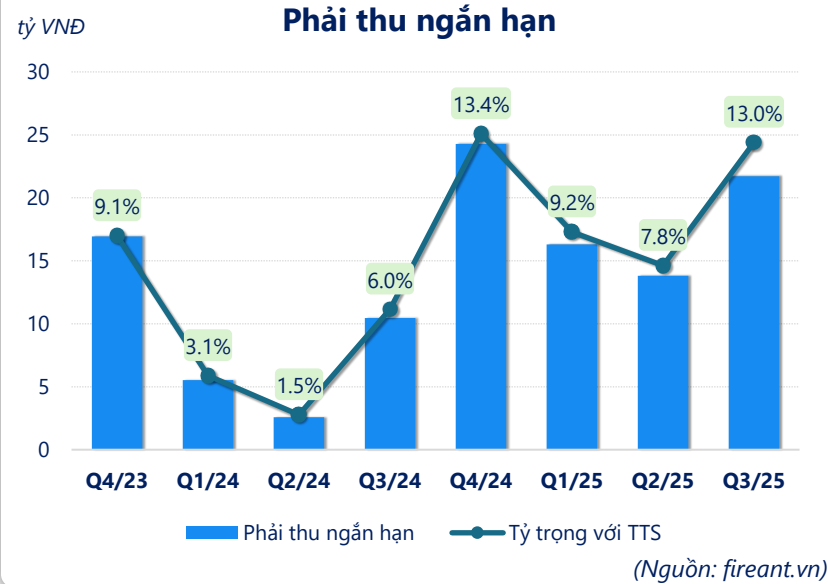
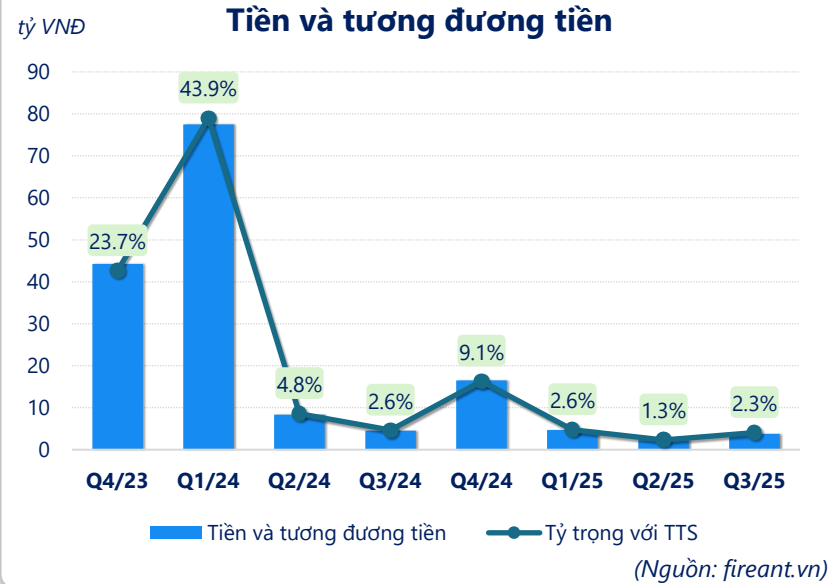
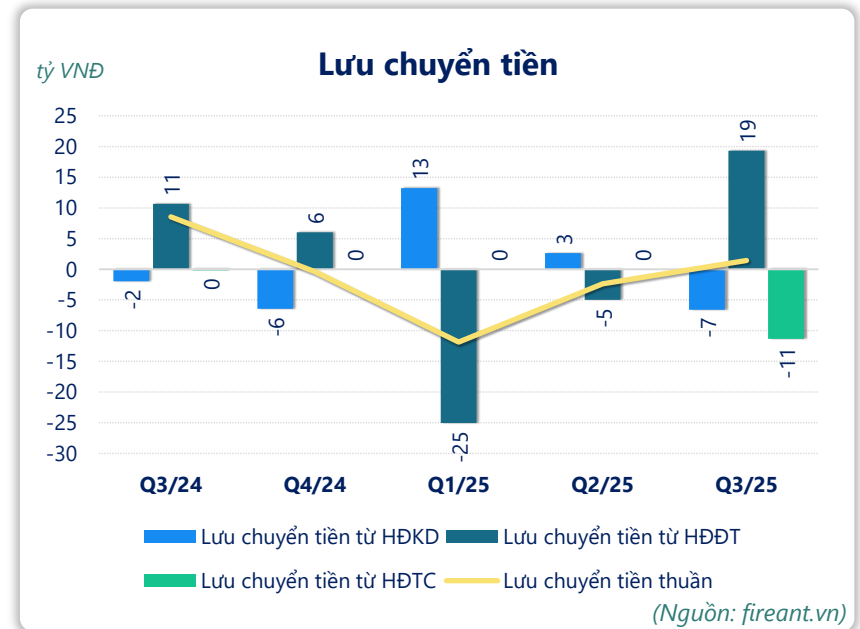
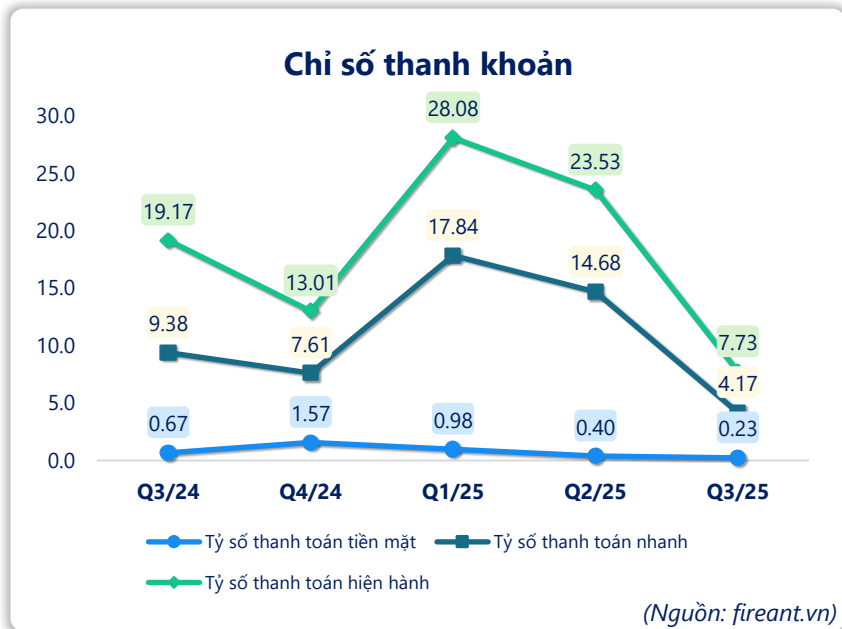
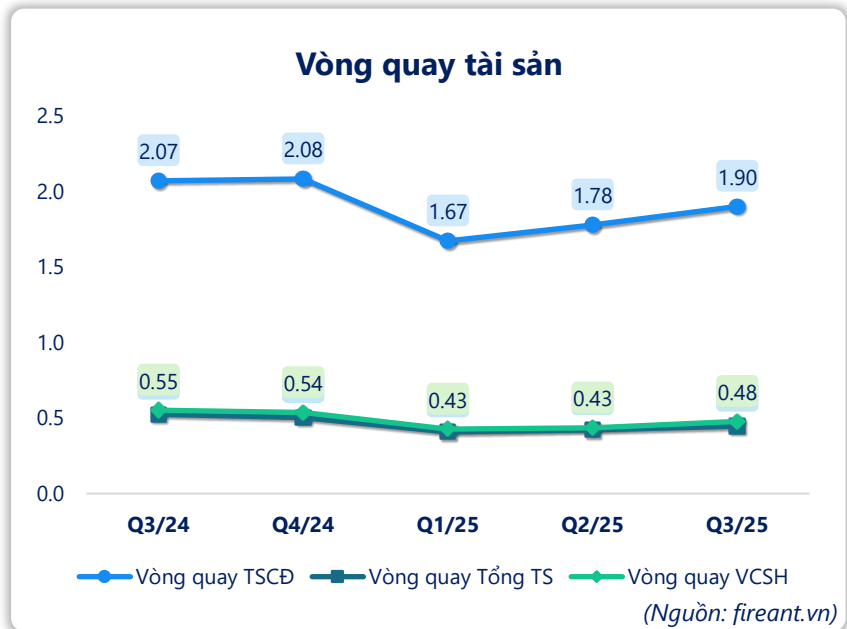
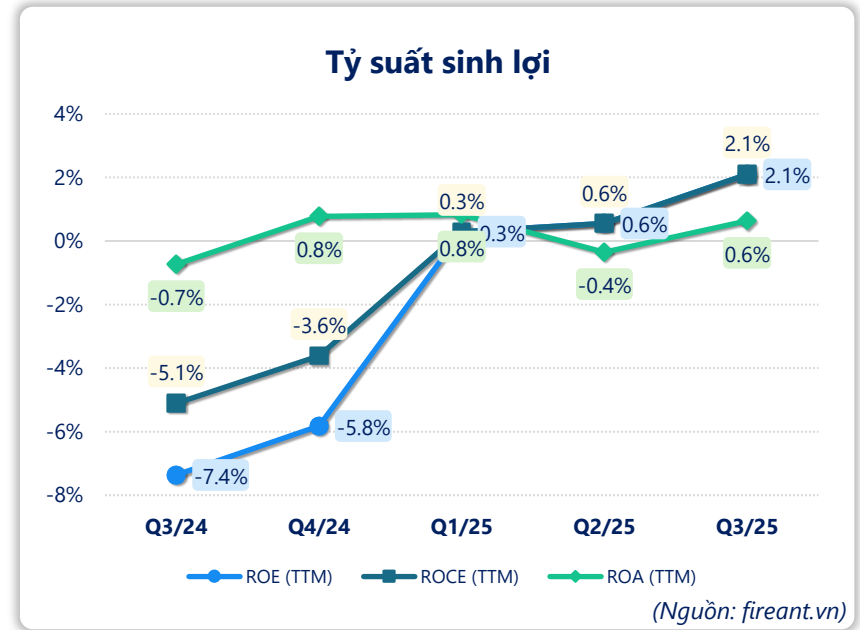
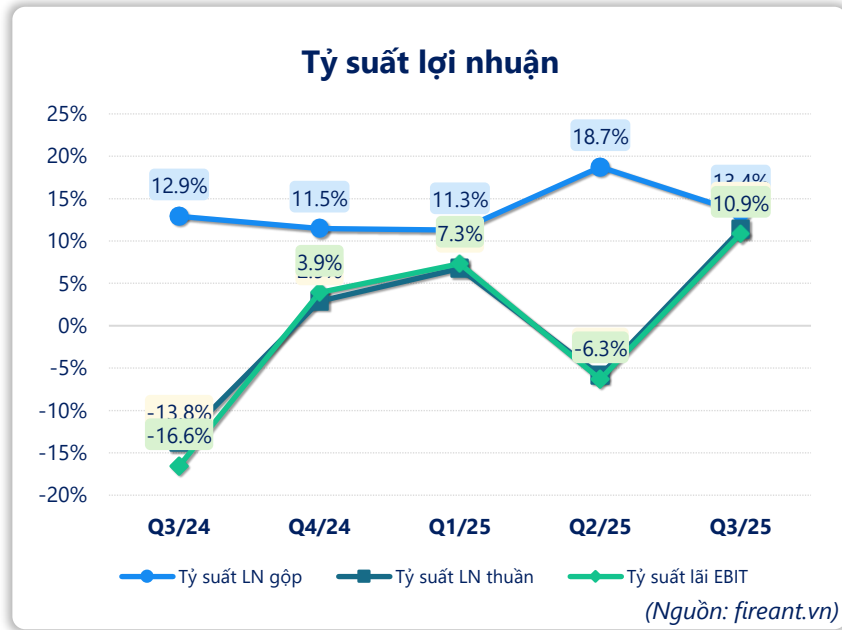
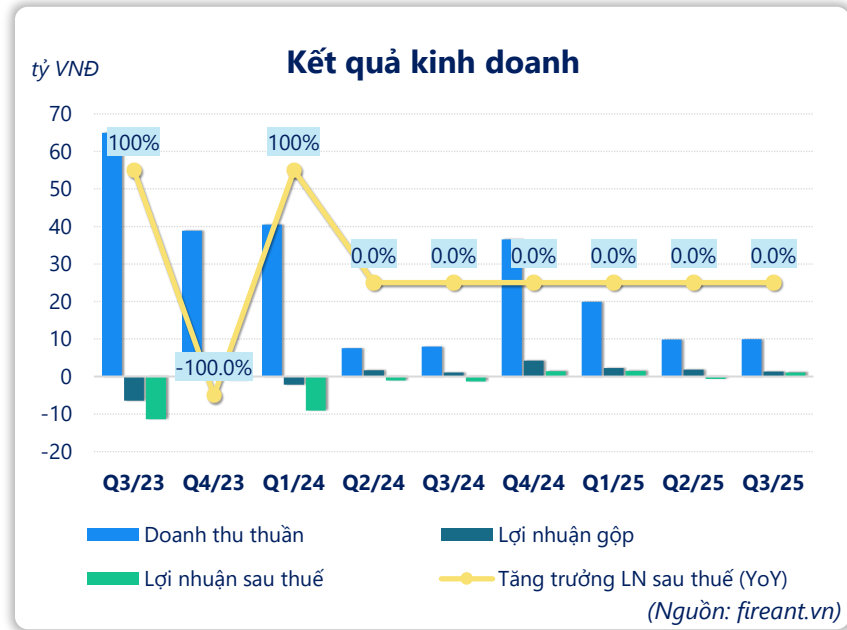


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		9,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		11,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		7,165
SL cổ phiếu LH		14,657,150
KLGD BQ 20 phiên (CP)		2,005
% sở hữu nước ngoài		0.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		132
P/E		39.4
EPS		228

	YTD	1T	3T	6T
VDL	-15.2%	-21.7%	-4.9%	-15.2%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	167	181	-8.1%
Tài sản ngắn hạn	126	136	-7.5%
Tiền và tương đương tiền	3.76	16.5	-77.2%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	40.2	38.0	5.8%
Phải thu ngắn hạn	21.7	24.3	-10.6%
Hàng tồn kho	58.0	56.5	2.6%
Tài sản ngắn hạn khác	2.28	0.94	144%
Tài sản dài hạn	40.7	45.2	-9.9%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	37.5	41.5	-9.5%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	3.21	3.74	-14.2%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	16.3	10.5	55.8%
Nợ ngắn hạn	16.3	10.5	55.8%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	1.85	2.16	-14.4%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	150	171	-12.0%
Vốn chủ sở hữu	150	171	-12.0%
Vốn điều lệ	147	147	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	8.00	36.5	19.9	9.85	9.94
Giá vốn hàng bán	6.97	32.3	17.7	8.00	8.61
Lợi nhuận gộp	1.03	4.19	2.25	1.84	1.33
Doanh thu HĐTC	1.38	0.07	1.02	0.00	2.10
Chi phí TC	0.01	0.02	0.02	0.05	0.00
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.62	0.79	0.59	0.44	0.63
Chi phí QLDN	2.88	2.39	1.32	1.93	1.67
LN thuần từ HĐKD	-1.10	1.06	1.34	-0.58	1.13
Lợi nhuận khác	-0.22	0.37	0.12	-0.05	-0.05
LN trước thuế	-1.33	1.43	1.46	-0.62	1.08
Lợi nhuận sau thuế	-1.33	1.43	1.46	-0.62	1.08
LNST của CĐ cty mẹ	-1.33	1.43	1.46	-0.62	1.08

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-1.97	-6.43	13.2	2.65	-6.57
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	10.7	6.03	-25.1	-5.00	19.3
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-0.16	0	0	0	-11.3
Tiền đầu kỳ	8.35	16.8	16.5	4.66	2.28
Lưu chuyển tiền thuần	8.53	-0.40	-11.9	-2.35	1.41
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0.04	-0.04	0.07
Tiền cuối kỳ	16.8	16.5	4.66	2.28	3.76

(Nguồn: fireant.vn)